

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN LÃO  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 09-7-2020  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tuấn Anh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Bùi Thu Lan;
2. Ông Vũ Văn Thôn.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lương Đăng Bùi - thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Trần Công Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 79/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 440/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 515/2020/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nông Thị D; nơi cư trú: Thôn TH, xã AT, huyện AL, thành phố HP, vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn V; nơi cư trú: Thôn TH, xã AT, huyện AL, thành phố HP, vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 02 năm 2020 và bản tự khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nông Thị D trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Văn V tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AT vào ngày 13 tháng 6 năm 2016. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống ở gia đình anh V tại thôn TH, xã AT, huyện AL, thành phố HP. Quá trình chung

sống vợ chồng hoà thuận thời gian đầu, sau phát sinh mâu thuẫn do anh V chơi cờ bạc, phá tán tài sản gia đình. Chị D nhiều lần khuyên bảo nhưng đều bị anh V mắng chửi, xúc phạm. Từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên đánh, cãi nhau, không khí gia đình căng thẳng. Ngày 06 tháng 01 năm 2020 chị D và anh V sống ly thân đến nay không quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh V.

Về con chung: Chị D trình bày chị và anh V có 01 con chung là cháu Nguyễn Hải Y, sinh ngày 27 tháng 11 năm 2013. Hiện tại, cháu Y đang sống cùng anh V. Ly hôn, chị D nhường quyền nuôi con cho anh V và không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị D trình bày chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn V đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và nhiều lần tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ đến Tòa để giải quyết vụ án nhưng đều vắng mặt, không có lý do. Ngày 24 tháng 4 năm 2020, anh V có bản tự khai trình bày ý kiến như sau: Về quan hệ hôn nhân anh đồng ý ly hôn với chị D, nguyên nhân do chị D không chung thuỷ trong quan hệ vợ chồng. Về con chung anh xác nhận chị D trình bày đúng. Ly hôn anh nhận nuôi con Nguyễn Hải Y, sinh ngày 27 tháng 11 năm 2013 và không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung anh V trình bày anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã đảm bảo đúng quy định pháp luật tố tụng. Nguyên đơn chị Nông Thị D đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn anh Nguyễn Văn V không đến tham gia tố tụng tại phiên tòa là chưa chấp hành quy định các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 19, 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị D được ly hôn anh V. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hải Y, sinh ngày 27 tháng 11 năm 2013 cho anh V nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị D. Về tài sản chung: chị D anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, chị D phải nộp 300.000 đồng án phí dân

sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn chị D vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn là anh V vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị D và anh V.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh V kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AT vào ngày 13 tháng 6 năm 2016 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị xảy ra mâu thuẫn dẫn đến đầu năm 2020 vợ chồng ly thân cho đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Tuy chị D và anh V khai về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng khác nhau nhưng cả hai bên đều xác nhận vợ chồng không còn tình cảm, không thể chung sống lâu dài. Chính quyền địa phương, hai bên gia đình cũng xác nhận mâu thuẫn của vợ chồng anh chị và hiện tại anh chị không còn sống chung nên đã vi phạm Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình: “1. *Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau...* 2. *Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...*”. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị D và anh V đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị D xin ly hôn anh V là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị D và anh V xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hải Y, sinh ngày 27 tháng 11 năm 2013. Ly hôn chị D và anh V cùng có ý kiến giao cho anh V nuôi con, còn chị D không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy thỏa thuận của anh chị là tự nguyện và phù hợp quy định pháp luật nên căn cứ vào Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu Nguyễn Hải Y, sinh ngày 27 tháng 11 năm 2013 cho anh V nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị D.

[5] Về tài sản chung: Chị D, anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Chị D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 19, 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chị Nông Thị D được ly hôn anh Nguyễn Văn V.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hải Y, sinh ngày 27 tháng 11 năm 2013 cho anh Nguyễn Văn V nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị Nông Thị D.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không được ai cản trở.

3. Về án phí: Chị Nông Thị D phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nông Thị D đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011312 ngày 28 tháng 2 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Chị Nông Thị D đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Chị Nông Thị D và anh Nguyễn Văn V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND xã An Tiến;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tuấn Anh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Trường Sơn;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tuấn Anh**